

Số: /CTSLA-TTHT  
V/v chính sách thuế GTGT  
đối với sản xuất cà phê

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty cổ phần chế biến cà phê Sơn La  
Địa chỉ: Bản Thống nhất, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Cục Thuế nhận được Công văn số 36/2024/SL-TCKT ngày 15/6/2024 của Công ty cổ phần chế biến cà phê Sơn La (sau đây gọi tắt là Công ty cà phê Sơn La) về việc hướng dẫn về các chính sách thuế trong lĩnh vực sản xuất cà phê;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành; Cục Thuế có ý kiến như sau:

## **1. Về thuế GTGT áp dụng đối với sản phẩm cà phê**

### **1.1. Về kê khai thuế GTGT:**

Căn cứ các quy định đã trích dẫn tại mục 1.1 công văn số 962/CTSLA-TTHT ngày 26/7/2023. Công ty cà phê Sơn La thu mua quả cà phê của người dân để xay xát thu được cà phê nhân (cà phê hạt chưa rang) và vỏ trấu cà phê (vỏ quả và vỏ lụa cà phê) được xác định là sản phẩm trồng trọt chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường và áp dụng chính sách thuế GTGT cụ thể như sau:

- Công ty cà phê Sơn La bán sản phẩm là cà phê nhân và vỏ trấu cà phê cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ (*là trường hợp không tính thuế*).

- Trường hợp Công ty cà phê Sơn La bán sản phẩm là cà phê nhân và vỏ trấu cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Đối với doanh thu bán sản phẩm cà phê sơ chế như đã nêu trên thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT được kê khai vào Chỉ tiêu 32a trên tờ khai thuế GTGT - *Mẫu số 01/GTGT (Ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

### **1.2. Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào:**

Tại Khoản 11, Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định:

**“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào**

*...11. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ không kê khai, tính nộp thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này (trừ khoản 2, khoản 3 Điều 5) được khấu trừ toàn bộ.”*

Căn cứ quy định trích dẫn nêu trên, đối với thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động cung cấp sản phẩm cà phê sơ chế không kê khai, tính nộp thuế GTGT thì được khấu trừ toàn bộ. Số thuế GTGT đầu vào được kê khai vào Chỉ tiêu 24 trên tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT (Ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

## **2. Về kê khai thuế và hoàn thuế đối với dự án đầu tư**

- Tại Điểm d, Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, quy định:

### **“Điều 7. Hồ sơ khai thuế**

*...d) Người nộp thuế đang hoạt động có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng thì phải lập hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng riêng cho từng dự án đầu tư; đồng thời phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho từng dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) của hoạt động, kinh doanh đang thực hiện cùng kỳ tính thuế”.*

- Tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP (Nghị định có hiệu lực từ ngày 12/9/2022), quy định:

**“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP**

*...3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:*

*2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:*

*a) Cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ (bao gồm cả cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư) có dự án đầu tư mới (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư) theo quy định của Luật Đầu tư tại địa bàn cùng tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này và dự án đầu tư xây dựng nhà để bán, dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định) đang trong giai đoạn đầu tư hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư lũy kế chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng.*

*Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng riêng đối với dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng.” ...*

- Tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư 13/2023/TT-BTC ngày 28/2/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính, quy định:

***“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính) như sau:***

*...3. Thay thế khoản 2, khoản 3 Điều 18 bằng khoản 2 mới như sau:*

*2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ.”*

Căn cứ các quy định trích dẫn nêu trên, Công ty cà phê Sơn La đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới - Dự án đầu tư: Nhà máy chế biến cà phê Sơn La (theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 01/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La) đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu nếu có số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư lũy kế chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT (không được hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư đã hoạt động phát sinh doanh thu).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Công ty cà phê Sơn La liên hệ với Cục thuế theo số điện thoại: 0212.3854.240; 0212.3852.228.

Cục Thuế trả lời để Công ty cổ phần chế biến cà phê Sơn La biết và thực hiện theo đúng nội dung quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: TTKT 2, KK&KTT, NVDTTC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Trần Mạnh Cường**

